

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG THUÊ XE

- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005 và Bộ luật dân sự năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên;

Hôm nay, ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁNH TRẦN, chúng tôi gồm:

BÊN THUÊ XE (BÊN A): CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁNH TRẦN

Đại diện : Ông TRẦN THANH BÌNH Chức danh: Giám đốc
Địa chỉ : 1261A Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận, Quận 7, Tp. HCM.
Điện thoại : 0918.968.008
Mã số thuế : 0315576478

BÊN CHO THUÊ XE (BÊN B): CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP P&P

Đại diện : Ông LÊ QUỐC PHONG Chức danh: Giám đốc
Địa chỉ : 96 Đường số 14, KDC Him Lam, P. Tân Hưng, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại :
Mã số thuế : 0313211827

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng thuê xe với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý thuê của Bên B một xe bán tải như sau:

- Biển số xe: 51D – 445.54
- Nhãn hiệu: CHEVROLET
- Màu sơn: Trắng
- Số máy: LP2G182481044
- Số khung: MMM148PM0KH628060

Theo giấy chứng nhận xe số 428177 Phòng cảnh sát giao thông đường bộ đường sắt - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2018

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Giá thuê xe là: 5.500.000 VND/tháng.
- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo định kỳ mỗi tháng một lần vào ngày 05 hàng tháng.

ĐIỀU 3: MỤC ĐÍCH THUÊ XE



Bên A sử dụng xe tải thuê nêu trên vào mục đích: làm phương tiện vận chuyển hàng hóa là trang thiết bị y tế của công ty.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1 Trách nhiệm của Bên B:

- Giao xe và giấy đăng ký xe, giấy kiểm định, giấy bảo hiểm xe sau khi Hợp đồng có hiệu lực và Bên A thanh toán tiền thuê xe tháng đầu tiên.
- Chịu trách nhiệm pháp lý về nguồn gốc và quyền sở hữu xe.
- Mua bảo hiểm xe và đăng kiểm xe cho các lần kế tiếp trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng.
- Bảo dưỡng xe theo định kỳ và chi trả chi phí bảo dưỡng xe.

4.2 Trách nhiệm của Bên A:

- Thanh toán tiền thuê xe cho Bên B theo đúng hạn.
- Thanh toán các khoản phí cho lái xe khi có yêu cầu huy động làm thêm ngoài giờ.
- Bên A chỉ được sử dụng xe cho mục đích nêu tại Điều 3.
- Chịu toàn bộ chi phí xăng, phí cầu đường (nếu có) khi sử dụng xe.

ĐIỀU 5: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 04/01/2025
- Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo cho bên kia trước 01 tháng.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng, không bên nào tự ý đơn phương sửa đổi, điều chỉnh hoặc hủy hợp đồng. Trường hợp có tranh chấp mà hai bên không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án phán xử.
- Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bộ, mỗi bên giữ 01 (một) bộ có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



TRẦN THANH BÌNH

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC



LÊ QUỐC PHONG



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ho Chi Minh city's Public Security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 428177

CHỨNG THỰC BẢN SẠO
ĐÚNG VỚI BẢN CHỈ DẪN

Số: 41469



Tên chủ xe (Owner's full name):

Số máy (Engine N°):

CTY TNHH TB CÔNG NGHIỆP P&P

P2G182481044

Địa chỉ (Address):

Số khung (Chassis N°):

62/1 Nguyễn Kim P.6 Q.10

8PMOKH628060

Nhãn hiệu (Brand): CHEVROLET

Số loại (Model code): COLORAD

Loại xe (Type): Tải pickup cabin kép

Dung tích (Capacity): 2499

Màu sơn (Color): Trắng

Tải trọng: Hàng hoá: 680

kg; Số chỗ ngồi (Sit): 5 đứng (Stand); năm (Lie):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):

31/12/2043

Hồ Chí Minh, ngày (date):

07 tháng 12 năm 2018

Biển số đăng ký (N°Plate) (T):

51D-445.54

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

07/12/2018



Trưởng Phòng Phạm Thị Hiền

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Thị Hiền

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **51D-445.54** Số quản lý: 5002S-121703
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô tải (PICKUP ca bin kép)

Nhãn hiệu: (Mark) CHEVROLET

Số loại: (Model code) Colorado 2.5L 4x4 AT HIGH COUNTRY-DSL

Số máy: (Engine Number) LP2G182481044

Số khung: (Chassis Number) MMM148PM0KH628060

Năm, Nước sản xuất: 2018, Thái Lan Niên hạn SD: 2043
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x4 Vết bánh xe: 1570/1570 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 5408 x 1874 x 1852 (mm)

Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension)
1484x1534x584 (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 3096 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 2060 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 680/680 (kg)
(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 3065/3065 (kg)
(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Diesel

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2499 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 132(kW)/3600vph

Số sê-ri: (No.) **KD-4910760** 7684132566

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 265/60R18

2: 2; 265/60R18

TP. HCM, ngày 1 tháng 12 năm 2020

Số phiếu kiểm định (Issued on: Day/Month/Year)

(Inspection Report No)

5006V-49804/20

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 30/11/2021

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

INSPECTION CENTER



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng